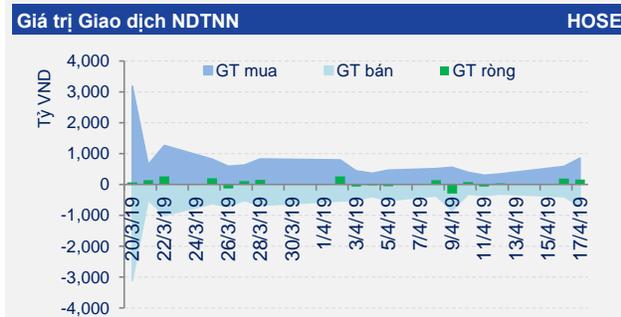
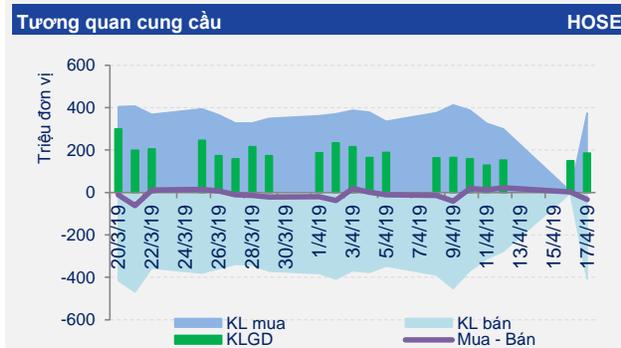


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/4/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	972.10	106.43
% Thay đổi	↓ -0.52%	↓ -0.63%
KLGD (CP)	184,885,151	40,485,796
GTGD (tỷ đồng)	4,064.81	619.08
Tổng cung (CP)	407,506,230	62,078,200
Tổng cầu (CP)	373,947,760	53,241,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	14,028,758	687,363
KL mua (CP)	16,791,478	1,432,410
GTmua (tỷ đồng)	856.59	25.63
GT bán (tỷ đồng)	695.07	13.63
GT ròng (tỷ đồng)	161.51	12.00



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.69%	11.3	2.1	3.6%
Công nghiệp	↓ -0.72%	14.6	3.3	19.8%
Dầu khí	↓ -0.06%	16.2	2.3	8.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.49%	16.5	4.4	1.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.75%	14.5	2.9	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.26%	19.7	6.4	15.8%
Ngân hàng	↓ -0.39%	12.0	2.2	13.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.95%	11.3	1.9	12.3%
Tài chính	↓ -1.17%	23.1	5.0	19.4%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.80%	15.9	3.2	4.7%
VN - Index	↓ -0.52%	16.6	4.4	119.1%
HNX - Index	↓ -0.63%	10.1	1.6	-19.1%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam có sự hồi phục kỹ thuật vào đầu phiên sáng và duy trì được sắc xanh yếu ớt trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, nhưng áp lực bán từ khoảng 14h trở đi đã khiến các chỉ số đồng loạt giảm xuống sắc đỏ và kết phiên ở mức thấp nhất trong ngày. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,07 điểm (-0,52%) xuống 972,1 điểm; HNX-Index giảm 0,68 điểm (-0,64%) xuống 106,43 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.873 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 227 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.448 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 214 mã tăng, 105 mã tham chiếu, 294 mã giảm. Các trụ cột thị trường tiếp tục giảm là chủ yếu như VIC (-2,7%), VHM (-1,3%), BID (-2%), VNM (-0,7%), POW (-2,3%), VRE (-1,2%), CTG (-0,5%), HPG (-0,5%)... Ở chiều ngược lại, số ít hơn các trụ cột vẫn giữ được sắc xanh như GAS (+1,4%), VCB (+0,9%), TCB (+0,8%), VPB (+1,6%), SAB (+0,2%), NVL (+0,5%), MSN (+0,2%), FPT (+1,3%)... Phiên hôm nay cũng chứng kiến việc nhiều cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ bị bán mạnh và giảm sàn, có thể kể đến như AAA (-7%), HSG (-6,9%), LCG (-6,6%), OGC (-6,9%), QCG (-6,9%), HVG (-7%), HDC (-6,8%), SJS (-6,9%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán thể hiện sự suy yếu rõ nét trong phiên hôm nay. Cú hồi kỹ thuật vào đầu phiên sáng không thể qua nổi kháng cự gần nhất tại 980 điểm đã khiến cho bên mua trở nên thận trọng hơn; trong khi đó, bên bán vẫn tỏ ra chủ động để ép giá xuống, nhất là từ khoảng 14h trở đi khiến VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Trong thời gian gần đây, thanh khoản trong những phiên giảm luôn nhỉnh hơn trong các phiên tăng và đây thường là dấu hiệu không tốt đối với thị trường. Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 170 tỷ đồng trên hai sàn nhưng điều này cũng không đủ để cải thiện tâm lý thị trường. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức chiết khấu lên 2,66 điểm; trong bối cảnh chỉ còn 1 phiên nữa là đáo hạn thì động thái này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang nghiêng về một nhịp điều chỉnh trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/4, VN-Index có thể tiếp tục đà giảm với ngưỡng hỗ trợ tại 965 điểm (đường viền cổ - neckline) và ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20-50). Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục hạn chế mua vào trong giai đoạn này và chỉ nên tận dụng những phiên hồi phục để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/4/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 980,71 điểm. Nhưng từ khoảng 14h trở đi, lực cung gia tăng đã khiến cho chỉ số giảm xuống sắc đỏ và kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 5,07 điểm (-0,52%) xuống 972,1 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 3.100 đồng, VHM giảm 1.200 đồng, BID giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 1.500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất vào đầu phiên sáng tại 107,64 điểm. Nhưng từ khoảng 14h trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số lùi xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,38 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,68 điểm (-0,64%) xuống 106,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 200 đồng, PHP giảm 700 đồng, PVS giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR tăng 1.700 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 161,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,8 triệu cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 60,7 tỷ đồng tương ứng với 690 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là GAS với 35,6 tỷ đồng tương ứng với 333 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 13,1 tỷ đồng tương ứng với 211 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 11,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 745 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,5 tỷ đồng tương ứng với 279 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 4,9 tỷ đồng tương ứng với 250 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, WCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 6,8 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Bức tranh doanh nghiệp Nhà nước 2018: Doanh thu 193.510 tỷ, lãi 26.425 tỷ

Theo báo cáo của Bộ KH-ĐT, tổng doanh thu của 490 doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100% vốn đạt 193.510 tỷ đồng, tổng lợi nhuận đạt 26.425 tỷ đồng, đóng góp 26%-28% GDP, chiếm 24,82% ngân sách.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tiếp tục giảm trong phiên hôm nay và hiện chỉ số đã về gần mốc 970 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng và vượt trên mức trung bình 20 phiên với 148 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/4, VN-Index có thể tiếp tục đà giảm với ngưỡng hỗ trợ tại 965 điểm (đường viền cổ - neckline) và ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20-50).

### HNX-Index:



HNX-Index tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay và hiện chỉ số đã ở dưới ngưỡng 107 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 30 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index chuyển từ thị trường giá lên (bull market) sang thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 106,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/4, HNX-Index có thể tiếp tục đà giảm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 106 điểm (đường viền cổ - neckline).



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,23 - 36,31 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 120.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng</b>	Sáng nay (17/4), tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 22.991 VND/USD, tăng 1 đồng so với hôm qua.

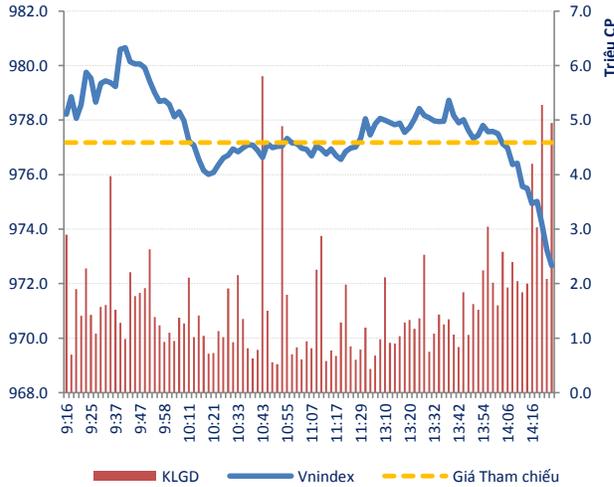
## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,35 USD/ounce tương ứng với 0,11% lên 1.278,55 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,120 điểm tương ứng với 0,12% xuống 96,532 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1315 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3043 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,01 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,39 USD/thùng tương ứng với 0,61% lên 64,44 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/4, chỉ số Dow Jones tăng 67,89 điểm tương ứng 0,26% lên 26.452,66 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 24,21 điểm tương ứng 0,3% lên 8.000,23 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,48 điểm tương ứng 0,05% lên 2.907,06 điểm.

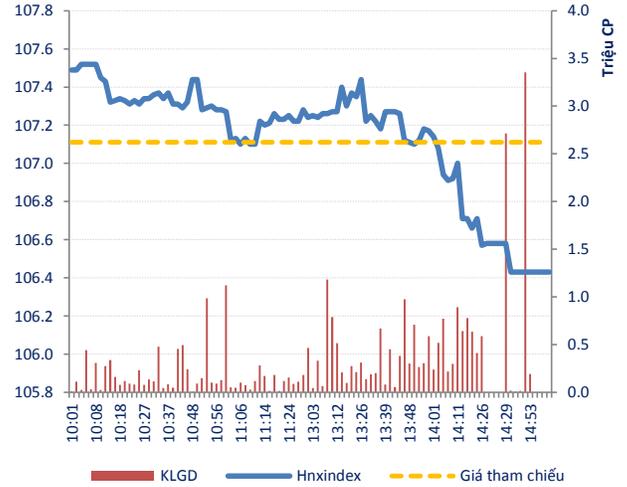


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

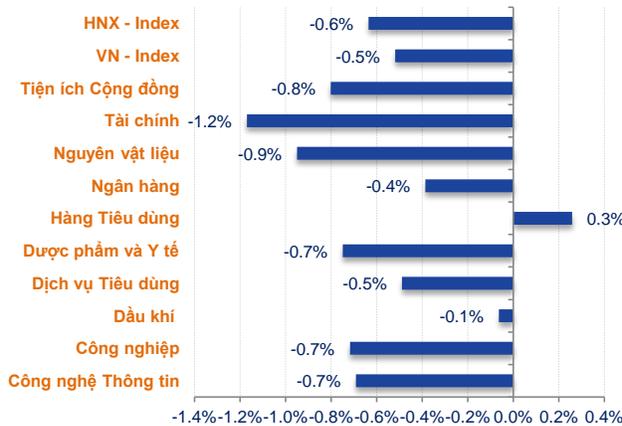
KLGD và VN-Index trong phiên



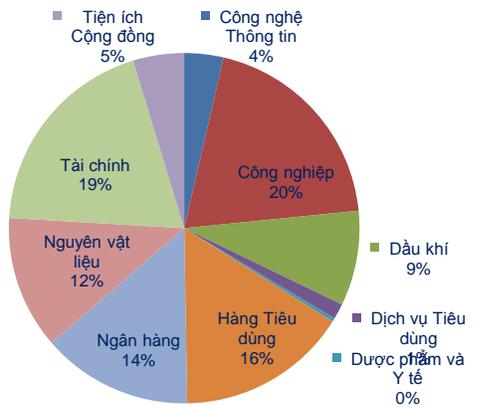
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



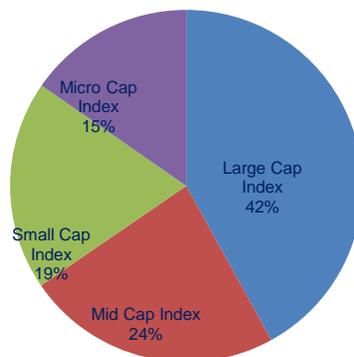
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSN	690,200	POW	473,690
2	E1VFN30	686,600	GEX	449,300
3	STB	596,030	SSI	386,730
4	PVD	559,160	BID	270,670
5	KBC	534,000	HSG	257,770

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	279,200	DCS	89,500
2	VGC	250,000	BVS	21,900
3	TIG	185,200	PVC	16,900
4	PVX	69,500	PGT	10,300
5	ART	62,000	HCC	8,300

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	17.40	17.15	↓ -1.44%	10,043,130
AAA	19.35	18.00	↓ -6.98%	9,149,210
ROS	31.50	31.45	↓ -0.16%	8,767,100
HSG	8.65	8.05	↓ -6.94%	7,525,960
VPB	19.15	19.45	↑ 1.57%	6,965,528

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VGC	19.90	19.50	↓ -2.01%	8,244,737
PVS	23.20	22.80	↓ -1.72%	5,746,952
TNG	23.10	22.00	↓ -4.76%	2,162,848
PVX	1.30	1.20	↓ -7.69%	1,555,918
HUT	3.70	3.70	→ 0.00%	1,509,496

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	27.85	29.75	1.90	↑ 6.82%
HTL	17.00	18.15	1.15	↑ 6.76%
TNI	11.85	12.65	0.80	↑ 6.75%
VHG	1.50	1.60	0.10	↑ 6.67%
SSC	60.00	64.00	4.00	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
VLA	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
VDL	25.00	27.50	2.50	↑ 10.00%
QTC	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVG	8.00	7.44	-0.56	↓ -7.00%
BIC	24.30	22.60	-1.70	↓ -7.00%
AAA	19.35	18.00	-1.35	↓ -6.98%
SVT	7.18	6.68	-0.50	↓ -6.96%
ACL	46.00	42.80	-3.20	↓ -6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLY	20.30	18.30	-2.00	↓ -9.85%
RCL	23.60	21.30	-2.30	↓ -9.75%
PCG	15.40	13.90	-1.50	↓ -9.74%
SDA	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
DIH	20.70	18.70	-2.00	↓ -9.66%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	10,043,130	4.5%	537	31.9	1.4
AAA	9,149,210	3250.0%	1,230	14.6	1.2
ROS	8,767,100	3.2%	328	95.8	3.0
HSG	7,525,960	2.6%	355	22.7	0.6
VPB	6,965,528	22.8%	2,978	6.5	1.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	8,244,737	8.3%	1,261	15.5	1.4
PVS	5,746,952	8.5%	2,191	10.4	0.9
TNG	2,162,848	25.4%	3,644	6.0	1.4
PVX	1,555,918	-8.3%	(477)	-	0.8
HUT	1,509,496	2.4%	288	12.9	0.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDW	↑ 6.8%	10.4%	1,719	17.3	1.8
HTL	↑ 6.8%	2.7%	471	38.5	1.1
TNI	↑ 6.8%	3.2%	272	46.5	1.2
VHG	↑ 6.7%	-67.2%	(1,736)	-	1.0
SSC	↑ 6.7%	28.6%	6,842	9.4	2.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 20.0%	-50.3%	(1,674)	-	0.3
HKB	↑ 16.7%	-31.3%	(2,763)	-	0.1
VLA	↑ 10.0%	6.7%	1,017	13.0	0.8
VDL	↑ 10.0%	10.2%	1,281	21.5	2.2
QTC	↑ 10.0%	17.8%	3,017	6.6	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	690,200	18.1%	4,560	19.3	3.5
1VFVN3	686,600	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	596,030	7.5%	993	12.0	0.9
PVD	559,160	1.4%	513	37.4	0.5
KBC	534,000	7.9%	1,588	9.2	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	279,200	8.5%	2,191	10.4	0.9
VGC	250,000	8.3%	1,261	15.5	1.4
TIG	185,200	6.4%	718	4.9	0.3
PVX	69,500	-8.3%	(477)	-	0.8
ART	62,000	7.6%	851	3.5	0.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	351,078	5.0%	1,183	93.0	6.6
VHM	300,786	49.0%	4,448	20.2	7.0
VCB	252,204	25.5%	4,024	16.9	3.7
VNM	235,090	40.8%	5,874	23.0	9.1
GAS	204,410	25.4%	5,985	17.8	4.5

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,290	27.7%	4,119	7.3	1.8
VCG	11,484	6.2%	1,115	23.3	1.7
PVS	10,898	8.5%	2,191	10.4	0.9
VCS	9,941	43.8%	7,038	9.0	3.6
PVI	9,383	7.9%	2,403	16.9	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2.46	8.8%	1,032	32.5	2.7
HBC	2.24	23.4%	3,232	5.6	1.3
DAT	2.10	10.3%	1,176	16.6	1.6
ASM	2.01	24.2%	4,012	1.9	0.5
HCM	2.00	23.1%	2,945	9.1	1.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	3.49	0.1%	7	150.6	0.1
TPP	3.05	2.9%	331	34.8	1.1
PVV	2.92	-50.3%	(1,674)	-	0.3
BII	2.81	0.6%	62	11.2	0.1
KSQ	2.77	-1.7%	(175)	-	0.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số  
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---